

DANH SÁCH H C SINH, SINH VIÊN (Đ KI N)  
C NH N H C B NG KHUY N KHÍCH H C T P  
H C K II N M H C 2010 - 2011

Khoa Công ngh thông tin

STT	MSSV	H VÀ TÊN	NGÀY SINH	I M TB	I M RL	LO I HB	S TI N	S CMND	KÝ NH N	GHI CHÚ
1	0851010305	Nguy n V n Tr ng	16/10/90	8.98	90	G	2,000,000 ng			
2	0854050022	Phan Công Danh	09/03/90	8.68	100	G	2,000,000 ng			
3	0854050059	oàn V n Lâm	19/09/90	8.62	85	G	2,000,000 ng			
4	0854050018	Tr ng Qu c C ng	11/12/90	8.62	85	G	2,000,000 ng			
5	0854050039	Lê Th Minh H nh	05/04/90	8.40	80	G	2,000,000 ng			
6	081C650107	Tô Duy Ngh a	24/02/90	8.33	80	G	1,700,000 ng			
7	081C650115	Tr n Hoàng Nhân	/ /90	8.33	80	G	1,700,000 ng			
8	0854050132	Tr n Th Th m	06/04/90	8.28	80	G	2,000,000 ng			
9	0854050158	L ng Tr n M Tr n	12/04/90	8.25	100	G	2,000,000 ng			
10	0854050124	Mai Th Thanh Th o	25/01/90	8.18	80	G	2,000,000 ng			
11	0854050156	Tr n Ng c Tr m	05/09/90	8.12	80	G	2,000,000 ng			
12	0854050090	Lê H i Phong	30/12/89	8.00	85	G	2,000,000 ng			
13	0854050123	Lý Thu Th o	03/08/90	9.05	75	K	1,500,000 ng			
14	1051010072	Nguy n V ng Khang	08/06/92	8.11	78	K	1,500,000 ng			
15	1051010052	Minh Hoài	06/12/90	7.89	70	K	1,500,000 ng			
16	1051012088	Tr n Thanh Long	21/08/92	7.79	82	K	1,500,000 ng			

STT	MSSV	H VÀ TÊN	NGÀY SINH	I M TB	I M RL	LO I HB	S TI N	S CMND	KÝ NH N	GHI CHÚ
17	1051012145	Lê H u Tài	11/07/91	7.74	82	K	1,500,000 ng			
18	1051010029	H Kim D	15/12/92	7.68	85	K	1,500,000 ng			
19	1051010047	Nguy n Th Hi n	17/01/92	7.68	70	K	1,500,000 ng			
20	1051012028	Nguy n Th Thùy D ng	18/03/92	7.63	82	K	1,500,000 ng			
21	092C65P040	Lê Ng c Tu n	12/05/89	7.25	75	K	1,400,000 ng			
22	101C652102	H H u Thi n	14/12/92	7.15	70	K	1,400,000 ng			
23	091C652092	Hu nh Th Minh Th	22/05/91	7.06	75	K	1,400,000 ng			
24	081C650029	Tr n Th Anh ào	10/03/89	7.00	80	K	1,400,000 ng			
25	1051010066	Lê Thanh Hùng	23/11/91	7.32	72	K	1,500,000 ng			
26	0851010262	ng Tr ng Thi	22/05/90	8.75	80	G	2,000,000 ng			
27	0851010121	Tr n Chí Khang	12/01/90	8.75	80	G	2,000,000 ng			
28	0851010110	V Quang Huy	30/06/90	8.60	90	G	2,000,000 ng			
29	0851010188	Nguy n Ti n Phúc	30/11/90	8.50	90	G	2,000,000 ng			
30	0851010354	Trang Thành L c	26/07/90	8.25	90	G	2,000,000 ng			
31	0851010007	D ng Thái B o	25/08/90	8.00	90	G	2,000,000 ng			
32	0851010080	Tr n Th Thúy H ng	10/01/90	8.75	78	K	1,500,000 ng			
33	0851010272	V c Thu n	01/12/90	8.75	75	K	1,500,000 ng			
34	0851010004	Bùi B o Anh	17/09/90	8.50	75	K	1,500,000 ng			
35	0851010319	L ng Minh Tú	05/04/90	8.50	75	K	1,500,000 ng			
36	0851010130	Võ Minh Tu n Kh i	03/08/89	8.50	70	K	1,500,000 ng			
37	0851010322	Ph m Nguy n Thanh Tưng	21/05/89	8.50	70	K	1,500,000 ng			
38	0951010054	Chung V nh Khang	09/12/91	8.18	95	G	2,000,000 ng			
39	0951012072	Châu Chí Minh	18/03/91	8.00	85	G	2,000,000 ng			
40	0951012057	Tr n ng Khoa	19/01/91	7.82	86	K	1,500,000 ng			

STT	MSSV	H VÀ TÊN	NGÀY SINH	I M TB	I M RL	LO I HB	S TI N	S CMND	KÝ NH N	GHI CHÚ
41	0951010106	Tr n Hoàng Quân	11/01/91	7.59	85	K	1,500,000 ng			
42	0951010046	Qu c H ng	27/08/91	7.43	80	K	1,500,000 ng			
43	0951010097	Cún Say Phu n	10/01/91	7.35	85	K	1,500,000 ng			
44	0951010009	Hà V Bi u	11/06/89	7.29	85	K	1,500,000 ng			
45	0951010139	L ng Ng c Trang	01/05/91	7.29	85	K	1,500,000 ng			
46	0951010152	T ng Duy Tu n	12/05/91	7.29	80	K	1,500,000 ng			
47	0951010145	Lê V n Tr ng	28/11/91	7.29	73	K	1,500,000 ng			
48	10762088	Lê Trung Lai	18/11/89	9.33	100	XS	2,500,000 ng			
49	10762121	Ph m Th Vân Thanh	13/05/89	9.00	96	XS	2,500,000 ng			
50	10762070	Ngô M H nh	27/03/90	9.00	90	XS	2,500,000 ng			
51	10702034	Chu Hoàng Ng c Trâm	16/03/89	9.00	80	G	2,000,000 ng			
52	10762091	D ng M ng Linh	24/02/89	9.00	80	G	2,000,000 ng			
53	10702008	Nguy n Ng c H ng H o	19/05/88	8.67	80	G	2,000,000 ng			
54	10702017	T ng H Nhã	01/01/89	8.67	80	G	2,000,000 ng			
55	10762093	Nguy n Tu n Linh	09/12/88	8.67	80	G	2,000,000 ng			

Xu t s c: 3 Sinh viên

Gi i: 25 Sinh viên

Khá: 27 Sinh viên

T ng c ng có:

T ng s ti n:

55 Sinh viên

97,000,000 ng